**BÀI 8- NHẬT BẢN (1945-2000)**

**Câu 1:  Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) có tác động như thế nào đến tình hình Nhật Bản sau khi bước ra khỏi cuộc chiến?**

A. Tàn phá nặng nề đất nước

B. Giúp Nhật Bản giàu lên nhanh chóng

C. Mang lại cho Nhật Bản nhiều thuộc địa

D. Nhật Bản bị quân đội nước ngoài xâm chiếm

**Câu 2: Sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), Nhật Bản bị quân đội nước nào chiếm đóng dưới danh nghĩa quân Đồng minh?**

A. Anh

B. Pháp

C. Liên Xô

D. Mĩ

**Câu 3: Để đẩy nhanh sự phát triển “thần kì” Nhật Bản rất coi trọng yếu tố nào dưới đây?**

A. Đầu tư ra nước ngoài.

B. Mua các bằng phát minh, sáng chế.

C. Giáo dục và khoa học - kĩ thuật.

D. Thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài.

**Câu 4: Đâu không phải yếu tố giúp Nhật Bản nhanh chóng vươn lên trở thành một siêu cường kinh tế?**

A. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.

B. Nguồn tài nguyên, thiên nhiên phong phú.

C. Chi phí cho quốc phòng thấp.

D. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.

**Câu 5: Từ đầu những năm 90, Nhật Bản nỗ lực ra sao để tương ứng với vị trí siêu cường kinh tế?**

A. Nỗ lực trở thành một cường quốc chính trị

B. Vươn lên trở thành một cường quốc quân sự

C. Vận động trở thành Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo An Liên hợp quốc

D. Đẩy mạnh chính sách ngoại giao và viện trợ cho các nước

**Câu 6: Sau khi loại bỏ chủ nghĩa quân phiệt và bộ máy chiến tranh, Nhật Bản đi theo chế độ chính trị nào?**

A. Quân chủ lập hiến

B. Dân chủ đại nghị tư sản

C. Dân chủ cộng hòa

D. Dân chủ lập hiến

**Câu  7: Từ năm 1960 đến năm 1973, nền kinh tế Nhật Bản có đặc điểm gì?**

A. Phát triển nhanh

B. Phát triển “thần kì”

C. Phát triển không ổn định

D. Khủng hoảng

**Câu 8: Từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX trở đi, Nhật Bản là**

A. Siêu cường tài chính số một thế giới.

B. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

C. Một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

D. Nước chiếm hơn 50% tỷ trọng cộng nghiệp của thế giới.

**Câu 9: Khoa học- kĩ thuật và công nghệ Nhật Bản trong giai đoạn 1952 – 1973 chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất nào?**

A. Công nghiệp quốc phòng

B. Công nghiệp phần mềm

C. Ứng dụng dân dụng

D. Năng lượng tái tạo

**Câu 10: Năm 1956 đã diễn ra hai sự kiện quan trọng nào trong hoạt động đối ngoại của Nhật Bản?**

A. Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô và gia nhập Liên hợp quốc

B. Bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và gia nhập Liên hợp quốc

C. Bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam

D. Gia nhập Liên hợp quốc và thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam

**Câu 11: Từ những năm 90 trở đi, chính sách đối ngoại của Nhật Bản có điểm gì nổi bật?**

A. Mở rộng quan hệ hợp tác cùng phát triển với các nước Tây Âu.

B. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

C. Tìm cách hạn chế ảnh hưởng của Mĩ.

D. Chú trọng quan hệ hợp tác với các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh, các nước thuộc Đông Âu và SNG.

**Câu 12: Năm 1973 đã diễn ra sự kiện nổi bật gì trong quan hệ ngoại giao giữa Nhật Bản và Việt Nam?**

A. Nhật Bản bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam

B. Nhật Bản viện trợ cho Việt Nam kháng chiến chống Mĩ

C. Thủ tướng Nhật Bản sang thăm Việt Nam

D. Nhật Bản thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam

**Câu 13: Chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ những năm 70 của thế kỉ XX có sự thay đổi như thế nào?**

A. Chú trọng phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á và ASEAN.

B. Mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên thế giới.

C. Tăng cường quan hệ với các nước Tây Âu.

D. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

**Câu 14: Cuộc cải cách nào không được thực hiện ở Nhật Bản trong những năm 1945-1952?**

A. Thủ tiêu chế độ tập trung kinh tế.

B. Cải cách ruộng đất.

C. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp.

D. Dân chủ hóa lao động.

**Câu 15: Nội dung nào sau đây không phải là biện pháp giúp Nhật Bản khôi phục đất nước sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Loại bỏ chủ nghĩa quân phiệt và bộ máy chiến tranh của Nhật Bản.

B. Xây dựng lực lượng quân sự hùng mạnh để đối phó với Trung Quốc.

C. Ban hành Hiến pháp mới và tiến hành nhiều cải cách dân chủ tiến bộ.

D. Nhận viện trợ của Mĩ qua hình thức vay nợ để phát triển.

**Câu 16: Đâu không phải là ý nghĩa của cải cách dân chủ mà Bộ chỉ huy tối cao lục lượng Đồng minh đã thực hiện ở Nhật Bản trong những năm 1945-1952?**

A. Dân chủ hóa đời sống kinh tế chính trị Nhật Bản

B. Tạo mầm mống để chủ nghĩa quân phiệt phát triển trở lại.

C. Khôi phục nền kinh tế đạt mức trước chiến tranh

D. Tạo điều kiện để kinh tế Nhật Bản phát triển ở giai đoạn sau

**Câu 17: Cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) và chiến tranh Việt Nam (1954-1975) có tác động như thế nào đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Là cơ hội để làm giàu của Nhật Bản

B. Buộc Nhật Bản phải cắt giảm ngân sách kinh tế để dành cho quốc phòng

C. Thu hẹp thị trường truyền thống của Nhật Bản

D. Mối quan hệ của Nhật với Mĩ có sự rạn nứt nhất định

**Câu 18: Yếu tố khách quan có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản là**

A. Chi phí cho quốc phòng thấp (không vượt quá 1% GDP).

B. Áp dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại.

C. Các cuộc chiến tranh cục bộ diễn ra trong thời kì Chiến tranh lạnh.

D. Con người Nhật Bản năng động, cần cù, thông minh,…

**Câu 19: Tại sao chi phí cho quốc phòng của Nhật Bản lại thấp (không vượt quá 1% GDP)?**

A. Do Nhật Bản không được phát triển lực lượng quân đội thường trực

B. Do Nhật Bản đã cam kết từ bỏ chiến tranh

C. Do Nhật Bản nhận được sự bảo hộ hạt nhân từ Mĩ

D. Do tình hình khu vực Đông Bắc Á ổn định

**Câu 20: Tại sao liên minh chặt chẽ với Mĩ lại trở thành chính sách đối ngoại xuyên suốt của Nhật Bản?**

A. Vì Mĩ là cường quốc số 1 thế giới.

B. Vì Nhật Bản chưa có đủ tiềm lực để thoát khỏi sự ảnh hưởng của Mĩ.

C. Vì Nhật Bản muốn tập trung phát triển kinh tế.

D. Vì Nhật Bản muốn lợi dụng Mĩ để cạnh tranh với Tây Âu, Trung Quốc và các nước công nghiệp mới.

**Câu 21: Điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX là**

A. Đa dạng hóa, đa phương hóa

B. Toàn cầu hóa

C. Liên minh chặt chẽ với Mĩ

D. Xu hướng hướng về châu Á

**Câu 22:  Đặc điểm nổi bật của kinh tế Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 2000 là**

A. Phát triển thần kì

B. Khủng hoảng

C. Phát triển chậm lại

D. Phát triển xen kẽ với khủng hoảng, suy thoái

**Câu 23: Ý nào dưới đây thể hiện đúng đặc điểm của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 1973 - 2000?**

A. Phát triển xen kẽ với khủng hoảng, suy thoái.

B. Chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.

C. Nỗ lực vươn lên thành cường quốc chính trị để tương xứng với trình độ kinh tế.

D. Nền kinh tế phát triển chậm lại nhưng vẫn là một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.

**Câu 24: Ý nào sau đây là thách thức nội tại của Nhật Bản đối với sự phát triển công nghiệp trong giai đoạn 1952-1973?**

A. Phụ thuộc vào nguồn nguyên, nhiên liệu nhập khẩu

B. Sự tàn phá của thiên tai

C. Sự cạnh tranh của Mĩ, Tây Âu

D. Thiếu thị trường

**Câu 25: Việc đầu tư rút ngắn khoảng cách về sự phát triển khoa học - kĩ thuật của Nhật Bản có nét khác biệt so với các nước tư bản khác là**

A. Mua bằng phát minh sáng chế và chuyển giao công nghệ

B. Đầu tư cho giáo dục, xem đó là quốc sách hàng đầu

C. Đầu tư chi phí cho nghiên cứu khoa học

D. Khuyến khích các nhà khoa học trên thế giới sang Nhật làm việc

**Câu 26: Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là**

A. Mở rộng hoạt động đối ngoại với các đối tác trên phạm vi toàn cầu.

B. Tăng cường hợp tác với các nước châu Âu.

C. Tăng cường hợp tác với các nước châu Á.

D. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

**Câu 27: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân chủ yếu nào khiến Nhật Bản thực hiện chính sách đối ngoại liên minh chặt chẽ với Mỹ?**

A. Để tiếp tục nhận viện trợ của Mỹ.

B. Tiếp tục giảm chi phí quốc phòng.

C. Bảo đảm lợi ích quốc gia của Nhật Bản.

D. Giúp Mỹ thực hiện Chiến lược toàn cầu.

**Câu 28: Tình hình kinh tế- xã hội của Tây Âu và Nhật Bản ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai có điểm gì giống nhau?**

A. Kiệt quệ, khủng hoảng

B. Phát triển không ổn định

C. Chậm phát triển

D. Phát triển nhanh

**Câu 29: Nguyên nhân chủ yếu quyết định sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là**

A. Áp dụng khoa học- kĩ thuật vào sản xuất

B. Vai trò quản lý, điều tiết của nhà nước

C. Vai trò của nhân tố con người

D. Chi phí cho quốc phòng ít

**Câu 30: Nguyên nhân quan trọng giúp nền kinh tế Nhật Bản đạt mức “thần kì” sau chiến tranh là**

A. Áp dụng thành tựu của cách mạng khoa học kĩ thuật

B. Vai trò quản lí, điều tiết nền kinh tế của nhà nước.

C. Các công ty Nhật Bản có tằm nhìn xa, quản lý tốt, biết len lỏi vào thị tường thế giới.

D. Yếu tố con người được nhà nước Nhật Bản quan tâm, đầu tư hàng đầu.

**Câu 31: Việc đầu tư để rút ngắn khoảng cách về sự phát triển khoa học- kĩ thuật của Nhật Bản có nét khác biệt so với các nước tư bản khác là**

A. Mua bằng phát minh sáng chế và chuyển giao công nghệ.

B. Đầu tư cho giáo dục, xem đó là quốc sách hàng đầu.

C. Đầu tư chi phí cho nghiên cứu khoa học.

D. Khuyến khích các nhà khoa học trên thế giới sang Nhật làm việc

**Câu 32:  Đâu không phải là nguyên nhân thúc đẩy xu hướng “hướng về châu Á” ở Nhật Bản từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX?**

A. Để hạn chế sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản ở châu Á.

B. Để khôi phục lại các thị trường truyền thống

C. Để tranh thủ khoảng trống quyền lực mà Mĩ tạo ra ở khu vực

D. Để thoát dần sự lệ thuộc của Mĩ

**Câu 33: Điểm giống nhau trong chính sách đối ngoại của Tây Âu và Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1952 là**

A. Đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ ngoại giao

B. Liên minh chặt chẽ với Mĩ

C. Quay trở lại xâm lược các thuộc địa cũ

D. Thù địch với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa

**Câu 34: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu và Nhật Bản có gì khác biệt trong mối quan hệ với Mĩ?**

A. Nhật Bản liên minh với cả Mỹ và Liên Xô, còn Tây Âu chỉ liên minh với Mỹ.

B. Nhật Bản liên minh chặt chẽ với Mỹ, nhiều nước Tây Âu tìm cách thoát dần ảnh hưởng của Mỹ.

C. Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mỹ, Nhật Bản tìm cách thoát dần ảnh hưởng của Mỹ.

D. Nhật Bản và Tây Âu luôn liên minh chặt chẽ với Mỹ, là đồng minh tin cậy của Mỹ.

**Câu 35: Điểm chung trong chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu và Nhật Bản trong những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. Liên minh chặt chẽ với Mỹ

B. Tái chiếm thuộc địa cũ

C. Hướng về châu Á

D. Mở rộng quan hệ toàn cầu

**Câu 36: Tại sao năm 1951, Mĩ lại kí với Nhật Bản “Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật”?**

A. Để duy trì hòa bình an ninh ở châu Á

B. Biến Nhật Bản trở thành căn cứ chiến lược của Mĩ ở châu Á

C. Hình thành một liên minh Mĩ - Nhật chống lại các nước Xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc vùng Viễn đông

D. Tạo thế cân bằng giữa Mĩ và Nhật

**Câu 37: Sự trỗi dậy của Nhật Bản từ những năm 60 của thế kỉ XX có tác động như thế nào đến xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh?**

A. Góp phần vào sự sụp đổ của trật tự hai cực Ianta

B. Thúc đẩy các quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế

C. Thúc đẩy sự hình thành trật tự thế giới đa cực

D. Củng cố nền hòa bình an ninh thế giới

**Câu 38: Nguyên nhân quyết định đến sự phát triển của các nước tư bản sau chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. Vai trò điều tiết quản lý của nhà nước

B. Đội ngũ lao động có trình độ kĩ thuật cao

C. Trình độ tập trung sản xuất và tư bản cao

D. Áp dụng thành tựu khoa học- kĩ thuật vào sản xuất

**Câu 39: Nhân tố khác biệt giữa Nhật Bản và Tây Âu trong giai đoạn phục hồi kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?**

A. Áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật.

B. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.

C. Vai trò quản lí của Nhà nước.

D. Ít chi phí cho quốc phòng.

**Câu 40:   Hiện nay quốc gia nào ở khu vực châu Á nhận được nguồn viện trợ ODA lớn nhất từ Nhật Bản?**

A. Việt Nam

B. Apganistan

C. Ấn Độ

D. Campuchia

**Câu 41: Bài học quan trọng từ sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai mà Việt Nam có thể vận dụng vào công cuộc đổi mới đất nước hiện nay là**

A. Tranh thủ các nguồn viện trợ từ bên ngoài

B. Hạn chế ngân sách quốc phòng để tập trung phát triển kinh tế

C. Đầu tư phát triển giáo dục con người

D. Tăng cường vai trò quản lý điều tiết của nhà nước

**Câu 42: Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Nhật Bản phát triển, và là bài học kinh nghiệm cho các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam?**

A. Các công ty năng động, có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao, chi phí cho quốc phòng thấp.

B. Tận dụng tốt các điều kiện bên ngoài để phát triển.

C. Vai trò lãnh đạo, quản lý có hiệu quả của nhà nước.

D. Con người được đào tạo chu đáo và áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật của thế giới.

**Câu 43: Trong những năm 90 của thế kỷ XX, trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, Nhật Bản hợp tác có hiệu quả với Mỹ, Nga trong các chương trình**

A. Vũ trụ quốc tế

B. Công nghiệp điện hạt nhân

C. Giáo dục - khoa học

D. Vật liệu mới và năng lượng

**Câu 44: Nội dung chủ yếu của các học thuyết Phucưđa (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) là**

A. Tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế, quân sự với các nước phương Tây.

B. Tăng cường quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội với các nước Đông Nam Á và tổ chức ASEAN.

C. Tăng cường quan hệ hữu nghị mọi mặt với các nước châu Á.

D. Tăng cường quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội với các nước đang phát triển.

**Câu 45: Sự kiện nào đặt nền tảng mới cho quan hệ giữa Mỹ và Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật được kí kết

B. Mỹ viện trợ cho Nhật Bản

C. Mỹ đóng quân tại Nhật Bản

D. Mỹ xây dựng căn cứ quân sự trên đất Nhật Bản

**Câu 46: Chính sách ngoại giao xuyên suốt của Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là**

A. Hòa bình trung lập.

B. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

C. Sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với bất cứ nước nào.

D. Mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước Đông Nam Á.

**Câu 47: Nguyên nhân chủ yếu để Nhật Bản liên minh chặt chẽ với Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?**

A. Đảm bảo quyền, lợi ích quốc gia của Nhật Bản.

B. Để nhận viện trợ của Mĩ.

C. Cùng Mĩ chống lại phong trào giải phóng dân tộc.

D. Giúp Mĩ chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.